

Số: 97/QĐ-HĐY

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hội Đồng y thành phố Hà Nội khóa XII, nhiệm kỳ (2020 – 2025)

- Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Căn cứ Điều lệ Hội Đồng y Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-HĐY ngày 04/01/2021 của Trung ương Hội Đồng y Việt Nam về việc công nhận Ban Chấp hành và các chức danh Lãnh đạo chủ chốt Hội Đồng y thành phố Hà Nội khóa XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Căn cứ Điều lệ Hội Đồng y thành phố Hà Nội;

Ban Chấp hành Hội Đồng y thành phố Hà Nội (viết tắt là Ban Chấp hành) khoá XII, nhiệm kỳ (2020 – 2025) họp Hội nghị lần thứ 2 ngày 24 tháng 03 năm 2021 đã thống nhất Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hội Đồng y thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, lề lối làm việc, trình tự giải quyết công việc và quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hội Đồng y thành phố Hà Nội (viết tắt là Hội) khóa XII, nhiệm kỳ (2020 - 2025).

2. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Thường trực, Văn phòng Hội (viết tắt là Văn phòng), hội và chi hội trực thuộc Hội chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2: Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Ban Chấp hành, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Thường trực và các ủy viên Ban Chấp hành.

2. Giải quyết công việc theo quy định của Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ, đồng thời chịu sự lãnh đạo chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật và của UBND thành phố.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu bầu và do Ban Chấp hành bầu bổ sung (nếu có), gồm: Đại diện Hội Đông y thành phố, các hội và chi hội trực thuộc và các hội thành viên; có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội; trọng tâm là củng cố phát triển tổ chức hội, kế thừa, bảo tồn, phát huy và phát triển nền Đông y phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân theo chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà Nước.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, hàng năm và hàng quý của Hội nhằm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Đông y Việt Nam lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Hội Đông y thành phố Hà Nội lần thứ XII. Thảo luận, góp ý các chương trình, kế hoạch khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội.

3. Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Hội, chi hội trực thuộc và các hội thành viên trong việc chấp hành Nghị quyết, Điều lệ, quy chế, quy định về tổ chức và hoạt động Hội. Giám sát các ủy viên Ban Chấp hành trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy; ban hành quy chế làm việc và quy chế sửa đổi, bổ sung (nếu có) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế khen thưởng và các quy định trong nội bộ của Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

5. Quyết định việc kết nạp các hội thành viên mới, chấp thuận hội thành viên xin ra khỏi Hội; quyết định miễn nhiệm, bổ sung các ủy viên Ban Chấp hành.

6. Chuẩn bị và triệu tập Đại hội đại biểu Hội Đông y Thành phố khi hết nhiệm kỳ theo quy định của Điều lệ Hội và sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố. Thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo đại hội các quận, huyện, thị hội và các hội, chi hội trực thuộc. Căn cứ quy định của Trung ương, của Thành phố, quyết định số lượng Ban Thường vụ, Thường trực, Chủ tịch, Phó chủ tịch và Ủy viên Thư ký.

7. Trình Trung ương Hội và UBND thành phố các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, nhân sự bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, chuẩn bị nhân sự Đại hội khóa mới.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thường vụ

Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên để lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác giữa hai kỳ Hội nghị Ban Chấp hành. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành.
2. Thảo luận thống nhất các chương trình, kế hoạch toàn khóa, hàng năm và hàng quý và các nội dung khác trước khi trình ra cuộc họp Ban Chấp hành.
3. Thảo luận ra nghị quyết thành lập, sáp nhập, chia tách giải thể các Hội, chi hội trực thuộc và các tổ chức trực thuộc khác; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội; xem xét kết nạp và xóa tên hội viên.
4. Quyết định phân công nhiệm vụ các ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành. Chuẩn y Ban Chấp hành các quận, huyện, thị hội, các hội và chi hội trực thuộc. Tham gia hiệp thương bổ sung ủy viên Ban Chấp hành các quận, huyện, thị hội, các hội và chi hội trực thuộc.
5. Phê duyệt nhân sự Ban Chấp hành và nhân sự chủ chốt các quận, huyện, thị hội, các hội và chi hội trực thuộc.
6. Xem xét, xác nhận và đề nghị các cấp khen thưởng: Tặng Cờ thi đua xuất sắc, Huân chương, Kỷ niệm chương, Bằng khen và các hình thức khen cao khác cho các tập thể và cá nhân hội viên. Xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đối với tập thể và cá nhân theo quy định của Điều lệ Hội.
7. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hiện Nghị quyết Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực

Ban Thường trực do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ. Ban Thường trực có nhiệm vụ sau:

1. Thường trực để giải quyết các công việc hàng ngày của Hội và những công việc đột xuất cần giải quyết ngay giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ.
2. Chuẩn bị các nội dung họp Ban Thường vụ.
3. Giúp Ban Thường vụ dự thảo các chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, hàng năm, hàng quý, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực ... để trình Ban Chấp hành quyết định.
4. Dự thảo các Nghị quyết của Ban Thường vụ để ban Thường vụ họp quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ủy viên Ban Chấp hành

1. Chỉ đạo, nắm bắt tình hình hoạt động và truyền đạt các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cho hội, chi hội trực thuộc và hội thành viên do mình được phân công phụ trách; định kỳ báo cáo về Văn phòng Hội để tổng hợp.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chấp hành và thảo luận cho ý kiến biểu quyết đối với công việc của Hội tại các Hội nghị Ban Chấp hành.

3. Chủ động đề xuất ý kiến với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chung của Ban Chấp hành, những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công, phụ trách.

4. Giữ gìn đoàn kết nội bộ, có lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Khi được phân công nhiệm vụ phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, mang hết khả năng để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

5. Được cung cấp và đề nghị Ban Thường vụ cung cấp thông tin cần thiết theo quy định hoạt động của Ban Chấp hành để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng công tác và tham gia xây dựng các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành.

6. Tham gia xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung văn kiện, công tác nhân sự và tổ chức Đại hội đại biểu Hội khi hết nhiệm kỳ.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ủy viên Ban Thường vụ

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ. Thảo luận và biểu quyết các nghị quyết của Ban Thường vụ.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về tổ chức chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong lĩnh vực công tác được phân công.

3. Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách cơ sở, có trách nhiệm nắm bắt tình hình các mặt hoạt động chủ yếu của đơn vị được phân công phụ trách. Kịp thời phản ánh, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ những vấn đề cần quan tâm giải quyết ở cơ sở. Định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo với Ban Thường vụ kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và đột xuất.

4. Các ủy viên Ban Thường vụ khi giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc chủ động đề xuất xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực công việc đó trước khi quyết định.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội.

1. Chủ tịch Hội là người lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội là đại diện pháp luật của Hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Hội.

2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ và Ban Thường trực. Phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Ban Thường trực.

3. Chủ trì và kết luận các Hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực. Tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của cơ quan cấp trên. Chủ động đề xuất những chủ trương, biện pháp, các lĩnh vực công tác để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực bàn và quyết định.

4. Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và công tác cán bộ của Hội trong từng thời kỳ. Chủ động kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực các chủ trương, biện pháp để cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban Chấp hành cho phù hợp với tình hình thực tế. Phân công các Phó Chủ tịch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành theo lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Giữ vững sự đoàn kết nội bộ Ban Chấp hành.

5. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành. Thay mặt Ban Chấp hành báo cáo với các cơ quan cấp trên và thông báo cho các hội thành viên, các hội và chi hội trực thuộc về hoạt động của Hội theo quy định.

6. Chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ... nếu có.

7. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Thường trực.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội.

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Chủ tịch Hội trong việc chỉ đạo điều hành công việc của Hội được phân công phụ trách theo đúng quy định. Kịp thời phát hiện và đề xuất với Chủ tịch và Ban Chấp hành Hội những vấn đề khó khăn, vướng mắc để kịp thời giải quyết.

2. Cùng với Chủ tịch Hội chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hội theo từng thời kỳ, trình Ban Thường vụ và Ban Chấp hành quyết định.

3. Trực tiếp chỉ đạo một số công việc do Ban Thường vụ và Chủ tịch Hội phân công.

4. Phó Chủ tịch Thường trực được thay mặt Chủ tịch Hội giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đi vắng ủy quyền và báo cáo lại cho Chủ tịch Hội.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Thư ký

Ủy viên Thư ký do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Ủy viên Thư ký có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tham mưu cho Chủ tịch Hội, Ban Thường vụ, Ban Thường trực về chương trình, kế hoạch làm việc của Hội trong toàn khóa và hàng năm.

2. Chủ trì phối hợp với Văn phòng dự thảo các chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và hàng năm của Ban Chấp hành.

3. Là người phát ngôn của Hội và cung cấp thông tin cho báo chí. Phối hợp với Văn phòng tổ chức in ấn bản tin của Hội, xuất bản sách, tài liệu chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động của Hội.

4. Làm thư ký và dự thảo nghị quyết các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và ghi biên bản cuộc họp Ban Thường trực, ký chức danh Thư ký vào các nghị quyết và biên bản của Hội nghị.

5. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác do Chủ tịch Hội giao.

Điều 11. Văn phòng

Văn phòng là cơ quan giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Thường trực. Chịu sự điều hành của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng do Ban Chấp hành phê duyệt.

Đồng thời Văn phòng là đơn vị sự nghiệp hoạt động theo các quy định của pháp luật và UBND thành phố Hà Nội do Chủ tịch Hội chỉ đạo điều hành.

CHƯƠNG III CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

Điều 12. Hội nghị Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành họp 03 tháng/1lần. Họp đột xuất khi cần thiết hoặc có trên ½ số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

2. Ban Chấp hành làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và hàng năm (từng thời gian có thể bổ sung và điều chỉnh). Hội nghị Ban Chấp hành họp nội bộ hoặc mở rộng thành phần tùy theo yêu cầu của công việc.

3. Các nội dung của hội nghị Ban Chấp hành do Ban Thường vụ chuẩn bị phải có đầy đủ thông tin cần thiết để hội nghị Ban Chấp hành đạt kết quả tốt nhất.

4. Những vấn đề quan trọng, qua thảo luận ở hội nghị có ý kiến khác nhau mà chưa thống nhất, Ban Chấp hành ủy nhiệm cho Ban Thường vụ thảo luận thống nhất, trình bày ý kiến trước khi Ban Chấp hành biểu quyết thông qua. Ban Chấp hành thông qua nghị quyết, kết luận chung của hội nghị.

5. Cuộc họp Ban chấp hành chỉ có giá trị khi có trên ½ số ủy viên Ban Chấp hành dự họp. Các nghị quyết Ban Chấp hành có giá trị khi có trên ½ số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết thông qua.

Điều 13. Hội nghị Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ họp 03 tháng/1lần. Khi cần thiết họp đột xuất.

2. Các nội dung của hội nghị Ban Thường vụ do Ban Thường trực chuẩn bị phải có đầy đủ thông tin cần thiết để hội nghị Ban Thường vụ đạt kết quả tốt nhất. Các tài liệu hội nghị được gửi trước cho các ủy viên Ban Thường vụ để nghiên cứu.

3. Tại hội nghị Ban Thường vụ, chỉ tập trung thảo luận vào các nội dung quan trọng, những vấn đề còn ý kiến khác nhau để thống nhất thông qua.

4. Cuộc họp Ban Thường vụ chỉ có giá trị khi có trên ½ số ủy viên Ban Thường vụ dự họp. Các nghị quyết Ban Thường vụ có giá trị khi có trên ½ số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết thông qua.

Điều 14. Hội nghị Ban Thường trực

1. Thường trực họp 03 tháng/1lần. Khi cần thiết họp đột xuất.

2. Các nội dung hội nghị Ban Thường trực do Ủy viên Thư ký phối hợp Văn phòng Hội chuẩn bị phải có đầy đủ thông tin cần thiết để hội nghị Ban Thường trực đạt kết quả tốt nhất.

3. Hội nghị Ban Thường trực chủ yếu tập trung vào giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chuẩn bị những nội dung quan trọng để trình hội nghị Ban Thường vụ.

3. Những kết luận quan trọng của hội nghị Ban Thường trực được thông báo đến các ủy viên Ban Thường vụ để thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Điều 15. Chế độ kiểm tra

Ban Chấp hành chỉ đạo Ban Kiểm tra phối hợp Ủy viên Thư ký và Văn phòng Hội xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương Hội và của Ban Chấp hành trong toàn khóa và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội, kiểm tra sự lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nghị quyết hàng năm và cuối nhiệm kỳ, khi cần thiết sẽ kiểm tra đột xuất.

Các ủy viên Ban Thường vụ và Ban Chấp hành thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 16. Mối quan hệ giữa Ban Chấp hành với các Hội thành viên, Hội và Chi hội trực thuộc.

**** Trách nhiệm của Ban Chấp hành:***

- Thống nhất chỉ đạo các hội thành viên, hội và chi hội trực thuộc thực hiện tốt: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Hội; Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, Chương trình, Kế hoạch hoạt động mà Ban Chấp hành đã thống nhất triển khai.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ công tác hội cho các hội thành viên, hội và chi hội trực thuộc.

- Đôn đốc, kiểm tra, động viên khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác Hội.

**** Trách nhiệm của các hội thành viên, hội và chi hội trực thuộc:***

- Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Hội; thực hiện tốt: Điều lệ Hội

và các Chương trình, Kế hoạch hoạt động của Hội. Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành theo quy định.

- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ có những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất với Ban Chấp hành để giải quyết.

- Đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc hoạt động Hội.

Điều 17. Mọi quan hệ công tác với các sở, ngành thành phố

Quan hệ giữa Ban Chấp hành với Sở Y tế, Sở Nội vụ và các sở, ngành của thành phố là mối quan hệ phối kết hợp. Quá trình hoạt động, các ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm tăng cường hợp tác, liên kết, phối hợp để tranh thủ sự hợp tác, đầu tư, giúp đỡ của các sở, ngành liên quan.

Điều 18. Mọi quan hệ công tác với Hội Đồng y các tỉnh/thành và tổ chức quốc tế

Quan hệ với Hội Đồng y các tỉnh/thành và tổ chức quốc tế (nếu có) là quan hệ giao lưu, hợp tác để trao đổi, học tập rút kinh nghiệm về chuyên môn và xây dựng phát triển tổ chức hội. Các ủy viên Ban Chấp hành cần tăng cường hợp tác để tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 19. Tổ chức thực hiện

Quy chế này được Ban Chấp hành thông qua tại Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Khóa XII (nhiệm kỳ 2020-2025), ngày 24 tháng 03 năm 2021.

Các Ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Nếu Ủy viên Ban Chấp hành không đi họp 03 kỳ họp Ban Chấp hành liên tiếp (không có lý do) sẽ bị xóa tên khỏi danh sách Ban Chấp hành.

Giao cho Văn phòng theo dõi việc thực hiện và tổng hợp những vấn đề mới phát sinh hoặc chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung báo cáo Ban Chấp hành xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- TW HỖY (để báo cáo);
- Sở Nội vụ, Sở Y tế (để báo cáo);
- Ủy viên BCH HỖY (để thực hiện);
- Lưu: VT 

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dung